

LTS: Từ số 188 – Tháng 6.2006, tạp chí *Phát triển kinh tế* bắt đầu trích đăng một số chương trong Báo cáo nghiên cứu của Dự án “Đánh giá nhanh các chỉ số xã hội dân sự ở VN”. Dự án được Viện những vấn đề phát triển (VIDS) tiến hành năm 2005 dưới sự hỗ trợ của UNDP (Chương trình phát triển Liên Hiệp Quốc), SNV (Tổ chức phát triển Hà Lan), CIVICUS (Liên minh thế giới vì sự tham gia của công dân), sự hợp tác của các cơ quan nghiên cứu và các chuyên gia trong nước và quốc tế. Trong số này xin mời bạn đọc tiếp tục theo dõi Chương 3 của báo cáo.

Các chữ viết tắt:

CSI: Chỉ số xã hội dân sự

SAG: Nhóm đánh giá quốc gia về CSI-SAT tại Việt Nam

SAT: Công cụ đánh giá ngắn gọn

WVS: Tài liệu khảo sát giá trị thế giới

CSO: Tổ chức xã hội dân sự

CIVICUS: Liên minh thế giới vì sự tham gia của công dân

MO: Tổ chức quần chúng

NGO: Tổ chức phi chính phủ

Việc thực hiện các phân tích CIS-SAT ở VN được dựa trên các nguồn tư liệu hiện có, và trọng tâm của các phân tích chủ yếu sẽ tập trung phân biệt bốn loại tổ chức xã hội dân sự ở VN, đó là: 1) các tổ chức quần chúng 2) các hội nghề nghiệp (cả trung ương và địa phương) 3) các NGO VN và 4) các cơ sở hoặc tổ chức dựa trên cơ sở cộng đồng. Bốn nhóm cũng có những đặc điểm rất khác nhau nên không thể xử lý chúng theo một phương thức duy nhất. Tuy nhiên trong một số trường hợp, bốn nhóm trong xã hội dân sự không được mô tả chi tiết như nhau trong tài liệu nghiên cứu và đôi khi không thể bao gồm tất cả trong một phần phân tích. Giới truyền thông, được SAG coi là có tầm quan trọng cao, không được đặt ở vị trí trung tâm trong định dạng phân tích của phương pháp luận CIS-SAT và chủ yếu sẽ được bao gồm trong các phần cụ thể liên quan đến chủ đề này.

Trong phần này dữ liệu và thông tin chính được sưu tầm trong quá trình chuẩn bị báo cáo cho SAG,

Phân tích xã hội dân sự



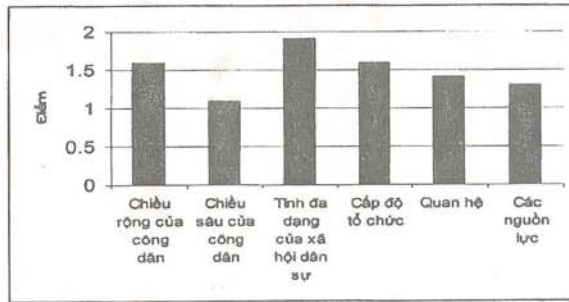
cùng với các nhận định thu nhận được từ cuộc thảo luận diễn ra tại kỳ họp thứ 2 của SAG. Nội dung của chương này được cơ cấu theo các tuyến của định dạng CSI-SAT do CIVICUS đề xuất. Bốn bình diện (lĩnh vực) sẽ được trình bày theo trình tự: Cơ cấu xã hội dân sự; môi trường cho xã hội dân sự; các giá trị trong phạm vi xã hội dân sự và phương thức lan tỏa toàn xã hội; và cuối cùng là tác động của các hoạt động xã hội dân sự đối với xã hội nói chung. Ở đầu mỗi mục lớn, một đồ thị trình bày kết quả điểm tổng hợp cho các tiểu mục và một hộp trình bày điểm số cho từng chỉ số riêng biệt. Các nguồn thông tin được sử dụng tuân theo hướng dẫn của CIVICUS về các tài liệu tham khảo quốc tế đối với dữ liệu, được xây dựng cho mục đích so sánh, được bổ sung bằng những thông tin và dữ liệu từ VN (trình bày thêm trong I.3.3). Đôi khi những thông tin và dữ liệu này không phù hợp và sẽ được chỉ rõ trong báo cáo, cùng với những vấn đề thảo luận của SAG về phương thức tính điểm.

1. Cấu trúc

Mục đích của phần này là mô tả và phân tích quy mô tổng thể, sức mạnh và mức độ lan tỏa của xã hội dân sự về các phương diện nhân đạo, tổ chức, và kinh tế. Điểm số cho mục này là 1,5 theo thang điểm 0-3, một dấu hiệu cho thấy xã hội dân sự quy mô trung

bình, nhưng ở đầu thấp. Mục cấu trúc bao gồm 6 tiểu mục: 1) Chiều rộng của sự tham gia của người dân; 2) Độ sâu của sự tham gia của người dân; 3) Tính đa dạng của các thành phần tham gia xã hội dân sự; 4) Trình độ tổ chức; 5) Mối quan hệ giữa các đối tượng hoạt động trong xã hội dân sự và 6) Các nguồn lực sẵn có đối với xã hội dân sự. Các vấn đề này sẽ được phân tích trong phần dưới đây.

Sơ đồ III.1.1: Điểm số cho các tiểu mục thuộc bình diện "Cấu trúc" của xã hội dân sự



1.1. Chiều rộng của sự tham gia của người dân

Tiểu mục này trình bày về chiều rộng của những hình thức tham gia khác nhau của người dân trong xã hội dân sự VN. Cách chấm điểm của SAG được tóm tắt trong Bảng III.1.1.

Bảng III.1.1: Chỉ số đánh giá mức độ tham gia của công dân

Số tham chiếu	Chỉ số	Điểm
1.1.1	Hành động chính trị không đồng thuận	1 (0,3)
1.1.2	Làm từ thiện	2 (1,8)
1.1.3	Thành viên CSO	2 (2,2)
1.1.4	Làm việc tình nguyện	2 (2,1)
1.1.5	Hành động cộng đồng	2 (1,5)

1.1.1 Hành động chính trị không đồng thuận.

Vấn đề này liên quan đến tỷ lệ phần trăm dân có hành động chính trị không đồng thuận như viết thư gửi báo, ký đơn kiến nghị hoặc tham dự biểu tình. VN là một xã hội hướng đồng thuận, các hành động chính trị hoặc không đồng thuận nhìn chung, không mang tính chất bạo lực mà thông qua báo chí hoặc đệ đơn kiến nghị lên Chính phủ, trong những năm gần đây có rất nhiều. Dù các hành động không đồng thuận đang tăng lên về số lượng, nhưng có lẽ đây không phải là chỉ số tốt nhất để đánh giá các hành động không đồng thuận ở VN.

Khảo sát giá trị thế giới về VN (WVSV) tiến hành một cuộc khảo sát ở VN năm 2001 về các giá trị trong

dân số VN, một trong những nguồn thông tin toàn quốc về công luận. Kết quả cho thấy - như đã dự kiến - một mức độ thấp của sự tham gia vào các hành động chính trị như biểu tình, chiếm các toà nhà và ký đơn kiến nghị. CIVICUS đề xuất sử dụng chỉ số tham gia như một sự kết hợp nhân tố: ký đơn kiến nghị, tham gia biểu tình và tẩy chay. Điểm số của 3 hành động này cộng lại là 8%, chỉ ra rằng mức độ tham gia rất thấp vào hành động thuộc loại này. (Sơ đồ III.1.2).

Sơ đồ III.1.2: Tần suất các hành động không đồng thuận

5,6 % đã ký đơn kiến nghị
1,9 % đã tham gia biểu tình
0,5 % đã tham gia tẩy chay
0,3 % đã tham gia đình công
1 % đã có những hành động khác như chiếm toà nhà
Nguồn: Khảo sát giá trị thế giới về VN, 2001

Những đáp ứng về WVS khác nhau về tuổi tác và điều kiện địa lý. Thanh niên dưới 29 tuổi là ít hoạt động nhất trong việc "ký đơn kiến nghị"; và khuynh hướng ký đơn cao hơn một chút ở miền Nam so với miền Bắc và miền Trung VN. Trái lại "Tham dự biểu tình hợp pháp" được ủng hộ hơn ở miền Trung so với miền Bắc và miền Nam (3,9 % ở miền Trung so với 1,4 ở miền Bắc và 0,9 ở miền Nam).

"Chiếm một toà nhà" phổ biến hơn ở miền Bắc (1,6%) và ở miền Trung (1,4%), so với ở miền Nam (0,3%). Những người dân thuộc tầng lớp trung lưu và công nhân tích cực hơn nông dân trong việc ký đơn kiến nghị và dự biểu tình trong khi đó tất cả 3 nhóm thể hiện ngang bằng trong những hành động như chiếm toà nhà (1%) theo WVS về VN.

Mức độ tham gia vào các hành động chính trị là khá hạn chế nhưng vẫn có. Ví dụ, các vụ tranh chấp đất đai đang tăng lên trong những năm gần đây và là một trong những nguyên nhân của các cuộc biểu tình và chiếm các toà nhà chính quyền. Các vụ đình công ở một số công ty diễn ra thường xuyên và đang gia tăng. Nhóm SAG cho điểm tổng hợp là 0,3.

1.1.2 Làm từ thiện. Không có sẵn thông tin quốc gia và các cuộc khảo sát về phần trăm người dân thường xuyên đóng góp tiền làm từ thiện ở VN, nhưng mức độ được xem là tương đối cao và đang gia tăng với rất nhiều đợt quyên góp và chiến dịch ủng hộ những người gặp hoàn cảnh khó khăn. Theo truyền thống, người VN giúp đỡ nhau trong những lúc khó khăn và rất muốn đóng góp vào cứu trợ khẩn cấp. Thậm chí còn có những câu chuyện về trẻ em lang thang góp tiền kiếm được từ việc đánh giày ủng hộ những đồng bào bị bão lụt (Chu Dũng 2005). Những đồng bào sùng đạo quyên tiền cho các nhà thờ và nhà chùa, một phần được sử dụng cho các hoạt động của nhà thờ, và một

phần được sử dụng cho các hoạt động từ thiện. Thậm chí có những khoản tiền lớn được quyên góp cho những nạn nhân sống thân ở Đông Nam Á năm 2004 và trận lũ lụt tàn phá New Orleans sau cơn bão Katrina năm 2005 (vnnews-1, 12.09.05).

Dưới Mặt trận Tổ quốc, một cơ quan bảo trợ cho 29 tổ chức lớn ở VN, Hội chữ thập đỏ VN và các tổ chức quần chúng hoạt động tích cực nhất trong việc quyên góp gây quỹ từ thiện cho các phong trào như “ngày dành cho người nghèo”, “quỹ dành cho người nghèo”, “chương trình nối vòng tay lớn” (Tăng Thế Cường 2005). Có nhiều cá nhân đưa ra những sáng kiến giúp trẻ em nghèo và những người bất hạnh (Ví dụ báo *Lao Động* có một cột hàng ngày về các hoạt động từ thiện).

SAG thấy rằng có một bộ phận quần chúng đáng kể quyên góp từ thiện, và như vậy ứng với điểm số gần 2 (“30-60%”) [1]. Tuy nhiên các thành viên của SAG có những ý kiến khác nhau về định lượng giữa điểm 0 và điểm 2, và điểm trung bình là gần 2 (1,8). Điều này được giải thích rằng việc làm từ thiện không phải lúc nào cũng mang tính chất tình nguyện. Trong khu vực Nhà nước, đặc biệt trong hành chính công, việc đóng góp từ thiện được khấu trừ tự động một ngày lương cho người nghèo và người bất hạnh; các khoản đóng góp từ thiện khác trong hệ thống nhà nước cũng theo phương thức khấu trừ và việc đóng góp không mang tính chất tình nguyện. Có một số người đóng góp từ thiện tình nguyện ngoài các khoản khấu trừ. Ở các cấp cơ sở, vì không thể khấu trừ tự động được nên việc quyên góp diễn ra giữa hàng xóm láng giềng, trong làng mạc và nơi làm việc. Những khoản tiền lớn được quyên góp cho từ thiện là rất phổ biến và có thể dự đoán được.

1.1.3 Thành viên của CSO. Về phần trăm những người thuộc về ít nhất một CSO, Khảo sát giá trị thế giới về VN cho thấy rằng mật độ thành viên của các CSO rất cao ở VN, trung bình mỗi người là thành viên của 2,33 tổ chức, cao hơn nhiều nếu so với những nước trong khu vực châu Á, như Trung Quốc (0,39) và Singapore (0,86) (xem kết quả so sánh ở Bảng III.1.2). Theo khảo sát này, tỷ lệ những người thuộc ít nhất một tổ chức là 73,5%, một tỷ lệ tương đối cao.

Khảo sát WVS về VN có một phương pháp tiếp cận rất bao quát đối với việc nghiên cứu thành viên. Kết quả cho thấy tỷ lệ thành viên cao đối với hầu như tất cả các loại tổ chức và nhóm xã hội kể cả những nhóm không chính thức khó thu thập thông tin về họ từ các nguồn khác như y tế, giáo dục, thể thao và những nhóm cộng đồng địa phương (Bảng III.1.2). Khảo sát cũng bao gồm cả “những nhóm chính trị”, trong trường hợp này là Đảng, nhưng thường cũng là các tổ chức chính trị-xã hội / tổ chức quần chúng [2].

Bảng III.1.2 Thành viên trong những tổ chức và nhóm xã hội khác nhau, VN, Trung Quốc, Singapore (phần trăm mẫu khảo sát)

Nhóm/hiệp hội/tổ chức	VN	Trung Quốc	Singapore
Phát triển/nhân quyền	1,5	0,4	0,5
Bảo tồn/môi trường	7,6	1,2	0,9
Nhóm hoà bình	9,2	0,9	0,9
Tổ chức tôn giáo	10,4	3,6	19,8
Công đoàn	11,3	6,9	4,3
Hội nghề nghiệp	13,3	1,2	4,4
Nhóm y tế	14,8	2,7	3,6
Công tác thanh niên	15,4	1,1	8,3
Giáo dục/nghệ thuật/âm nhạc	17,3	2,2	14,0
Thể thao/vui chơi giải trí	19,2	3,2	15,1
Nhóm cộng đồng địa phương	26,2	1,5	2,4
Phúc lợi xã hội	26,5	2,9	7,1
Nhóm phụ nữ	28,4	0,9	1,2
Nhóm/tổ chức chính trị	28,5	8,3	0,4
Những nhóm khác	3,7	—	3,6
Số thành viên trung bình	2,33	0,39	0,86

Nguồn: R. Dalton (2006) và Khảo sát giá trị thế giới 1999-2002

Có những điểm khác nhau rất ấn tượng ở VN so với Trung Quốc và Singapore. Các MO có lẽ không bao gồm trong cuộc khảo sát ở Trung Quốc, nên đánh giá được đưa ra số phần trăm rất thấp của các nhóm chính trị và nhóm phụ nữ. Tuy vậy, các nhóm cộng đồng địa phương, nhóm phúc lợi xã hội và các hội nghề nghiệp, thậm chí thành viên công đoàn ở VN cao hơn một cách kinh ngạc so với Trung Quốc và Singapore. Lý do chính có lẽ là ở truyền thống hiệp hội ở VN, vì Nhà nước khuyến khích người dân tham gia các tổ chức, và một phần là do sự hỗ trợ kinh tế đáng kể từ các NGO quốc tế cho các tổ chức phát triển cộng đồng trong vài năm qua.

Nếu dữ liệu về thành viên trong các tổ chức được đánh giá theo phương thức định lượng bao gồm các thành viên chính thức như đã làm trong Chương II.5 thì số lượng thành viên sẽ vượt quá 65 triệu. Ngoài ra một số lượng lớn thành viên của các nhóm không chính thức bao gồm giáo dục, thể thao, các nhóm người cao tuổi, các hoạt động tâm linh, và các hoạt động liên quan đến nông nghiệp và tín dụng ở cấp cơ sở. Hơn nữa qua đánh giá sơ bộ cho thấy 18 triệu người thuộc về nhiều loại tôn giáo hoặc các nhóm tín ngưỡng khác nhau. Nếu các MO và các nhóm không chính thức được bao gồm thì mức độ tham gia 2,3 tổ chức trên một đầu người trong dân số 82 triệu như WVS đưa ra có lẽ rất xác thực. Một điều quan trọng là trong những năm 90 có khuynh hướng gia tăng số lượng các tổ chức được thành lập, cả các câu lạc bộ và các Tổ chức Quần

chúng ở cấp cơ sở, các NGO VN và quốc tế, các tổ chức trên cơ sở cộng đồng (Xem Chương II Bảng UU.2.1 và II.4.1).

Mặc dù có các kết luận của WVS về mức độ cao về tham gia tổ chức, SAG đánh giá ở mức tích cực trung bình đối với thành viên tổ chức với điểm tổng hợp là 2,2. Trong khi thảo luận về chất lượng thành viên, một số uỷ viên của SAG chỉ ra rằng thành viên của các Tổ chức Quần chúng thường được kết nạp một cách “tự động”, mà chưa phải tự nguyện, viết đơn, đặc biệt trong khu vực Nhà nước. Ở cấp cơ sở, tình hình có khác, đó là có sự gắn bó hơn với tổ chức. (Melinda Kerkvliet 1996, Norlund 2000, Vorphal 2002). Mặc dù cần đánh giá một cách dè dặt về chất lượng thành viên, mức độ tham gia tổ chức ở VN phải nói là cao, và được Nhà nước khuyến khích nhiều hơn so với các nước láng giềng (Dalton 2006).

1.1.4 Tình nguyện. Vấn đề này liên quan đến phần trăm dân chúng tham gia làm việc tình nguyện trong năm qua. Truyền thống làm việc tình nguyện rất phổ biến trong xã hội, nhưng phương thức người dân tham gia và đóng góp vào các tổ chức khác nhau phụ thuộc nhiều vào loại tổ chức. Khảo sát các giá trị thế giới của Việt Nam đặt câu hỏi phải chăng người dân hiện nay đang làm công việc tình nguyện không lương. Theo thông tin của WVS về VN, đa số các hoạt động của CSO là do người dân tình nguyện thực hiện (Bảng III.1.3). Số người đảm nhận các công việc tình nguyện chiếm 71,2%.

SAG một lần nữa lại ngần ngại trước các kết quả của WVS về VN và thấy rằng quá cao so với thực tế. Vấn đề cốt yếu là định nghĩa “tình nguyện” như thế nào, và công việc nào là tình nguyện? SAG cho các điểm trải từ 1 đến 3 và điểm tổng hợp là 2,1 (“51 đến 65%). Có các loại tình nguyện khác nhau, một trong số đó có thể là do áp lực xã hội và các loại khác là công việc nhân đạo thuần túy. Tuy nhiên, mức độ tình nguyện ở tất các loại xem là rất cao.

Bảng III.1.3. Thành viên và hoạt động tình nguyện trong những nhóm xã hội khác nhau ở VN

Nhóm/hiệp hội/tổ chức	Thành viên, phần trăm của mẫu chọn	Hoạt động tình nguyện, phần trăm của mẫu chọn
Phát triển/nhân quyền	1,5	1,3
Bảo tồn/môi trường	7,6	7,9
Nhóm hoà bình	9,2	6,8
Tổ chức tôn giáo	10,4	9,6
Công đoàn	11,3	9,8
Hội nghề nghiệp	13,3	10,4
Nhóm y tế	14,8	15,1
Công tác thanh niên	15,4	13,9

Giáo dục/nghệ thuật/âm nhạc	17,3	15,8
Thể thao/vui chơi giải trí	19,2	18,1
Nhóm cộng đồng địa phương	26,2	25,8
Phúc lợi xã hội	26,5	28,7
Nhóm phụ nữ	28,4	24,9
Nhóm/tổ chức chính trị	28,5	23,8
Những nhóm khác	3,7	-
Số thành viên trung bình	2,33	

Nguồn: R. Dalton và Ông Thị Như Ngọc (2005); Điều tra giá trị thế giới của VN 2001

1.1.5 Hành động cộng đồng. Các hành động cộng đồng được định nghĩa khá rộng, đó là sự tham gia vào các buổi họp cộng đồng, các sự kiện cộng đồng hoặc các nỗ lực chung để giải quyết các vấn đề cộng đồng. Chưa có khảo sát nào về vấn đề này nên rõ ràng là từ việc phác đồ thành viên cho thấy đa số dân chúng tham gia vào một loại nào đó trong số các hoạt động mang tính tổ chức (xem II.5.1), mặc dù mức độ tham gia có thể khác nhau. Ví dụ, những người tham gia vào các hoạt động của Hội liên hiệp phụ nữ hoặc Công đoàn thường cho hay rằng họ tham gia hoạt động mỗi tháng 1 lần. Công đoàn cũng có thể tổ chức các sự kiện thể thao hoặc văn hoá. Các CSO kém tính chính thức hơn có thể họp thường xuyên hơn nếu họ tham gia vào một hoạt động nhất định, còn các tổ chức khác có thể ít họp mặt hơn.

Kể từ khi ban hành Nghị định Dân chủ cơ sở năm 1998, những người dân ở nông thôn họp mặt thường xuyên hơn và có quyền “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” các kế hoạch của chính quyền ở các địa phương. Tuy nhiên, đáng chú ý là người dân thường không tham gia vào việc lập kế hoạch. Nghị định trên đây đã thực thi được vài năm, ở một số vùng đã có các cuộc họp và hoạt động cộng đồng để triển khai, trong khi đó ở một số vùng còn chưa biết đến Nghị định này (Pam McElwee et al. 2005). Mặt khác, có khá nhiều “công việc tình nguyện” cũng được yêu cầu từ phía dân làng để xây dựng đường xá và các tiện ích thông thường khác cho cộng đồng (Norlund 2003a).

SAG cho điểm dưới 2 cho vấn đề này (1,5), điểm 1 là “30-50%” và điểm 2 là “51-65%”, nhưng điều đó phản ánh cách cho điểm rất khác nhau (từ 0 đến 3). Trong trường hợp này, các đại diện từ các tổ chức và cơ quan trung ương rất dè dặt đối với điểm số này, và một số đại diện của NGO VN và MO luôn khẳng định rằng đa số người dân tham gia ■

Chú thích

[1] Kết quả tính điểm để trong ngoặc kép là công thức trong ma trận tính điểm do CIVICUS đề xuất.
[2] Khảo sát công chúng không cho biết nhóm nào thuộc mỗi loại. Đảng viên chiếm 2-2% dân số VN, cho thấy rằng các tổ chức quần chúng phải được đưa vào là 28,5% nói rằng họ là thành viên của các tổ chức chính trị.